

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 18 - 5 - 2023
V/v: tranh chấp Hôn nhân và gia
đình (Mỹ - Thợ)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Mã Siêu

2. Ông Trần Văn Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2023/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXX-ST ngày 08/5/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn M- sinh năm 1991

Địa chỉ: thôn N.L.T, xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Chị Moong Thị T- sinh năm 2000

Địa chỉ: thôn N.L.T, xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(Anh M, chị T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Trần Văn M trình bày:**

Về hôn nhân: Anh và chị Moong Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 28/3/2019. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được

tiếng nói chung trong mọi vấn đề, anh đã nhiều lần khuyên giải nhưng chị T không nghe. Từ tháng 9/2022 cho đến nay, anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Moong Thị T.

Về con chung: Anh và chị Moong Thị T có 01 con chung là Trần Thiên A- sinh ngày 11/8/2019, hiện tại cháu đang sống cùng anh và gia đình anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Việc chị T cấp dưỡng nuôi con như thế nào là tùy vào tâm của chị.

Về tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Moong Thị T trình bày:**

Về hôn nhân: Về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như anh M trình bày. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong phát triển kinh tế cũng như nuôi dạy con. Mâu thuẫn căng thẳng dẫn đến nhiều mâu thuẫn khác phát sinh, thiếu tôn trọng lẫn nhau, đôi khi đánh chửi nhau. Từ tháng 9/2022 cho đến nay anh, chị sống ly thân, không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Do tình cảm giữa chị và anh M không còn, hôn nhân không còn tồn tại trên thực tế và mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị được ly hôn với anh Trần Văn M.

Về con chung: Chị và anh Trần Văn M có 01 con chung như anh M trình bày ở trên. Ly hôn, chị đồng ý để anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Tuy nhiên chị đề nghị anh M không được ngăn cấm chị thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cũng như việc chị liên lạc với con. Chị sẽ tự cấp dưỡng nuôi con cùng anh M theo khả năng kinh tế của chị.

Về tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa anh M, chị T là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố

tụng dân sự. Chị T có hộ khẩu và đang sinh sống, làm việc tại xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình do đó anh M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng với quy định tại Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh M, chị T đều có đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh chị, do đó Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án vắng các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn M và chị Moong Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã N.H, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 28/3/2019 đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc đến khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong việc nuôi dạy con cái và phát triển kinh tế dẫn đến nhiều mâu thuẫn khác. Mâu thuẫn trở nên căng thẳng dẫn đến anh chị sống ly thân nhau từ tháng 9/ 2022 cho đến nay. Điều này chứng tỏ tình cảm giữa anh, chị không còn, hôn nhân không thể hàn gắn, trên thực tế hôn nhân không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn M, xử cho anh được ly hôn chị Moong Thị T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh Trần Văn M và chị Moong Thị T có 01 con chung là Trần Thiên A- sinh ngày 11/8/2019. Ly hôn, anh M có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hiện tại cháu đang sinh sống cùng anh M, đảm bảo điều kiện phát triển tốt. Mặt khác chị T đồng ý để anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A. Vì vậy ly hôn, HĐXX giao cháu Trần Thiên A cho anh Trần Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của anh M không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Trần Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn M được ly hôn chị Moong Thị T.

2. Về quan hệ con chung: Anh Trần Văn M và chị Moong Thị T có 01 con chung là Trần Thiên A- sinh ngày 11/8/2019. Ly hôn: Giao cháu Trần Thiên A cho anh Trần Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu tròn 18 tuổi. Chị Moong Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M.

Chị Moong Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vấn đề thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi các bên đương sự có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản: Không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Văn M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển 300.000đ anh M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002327 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình ngày 15/3/2023 sang thi hành án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Văn M, chị Moong Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS huyện Tiền Hải;
- THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã Nam Hải, h. Tiền Hải;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Lợi

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Mã Siêu

Trần Văn Hiếu

Vũ Văn Lợi